

HỒI THỨ TƯ

CUỘC HỌP MẶT NƠI TÚY TIÊN LÂU

Bây giờ Nhan-Liệt vô tình gặp lại Khưu-Xứ-Cơ nơi tửu điểm, làm sao chàng khỏi sợ sệt.

Nhưng Khưu-Xứ-Cơ nào có biết mặt chàng. Vì bữa bữa tên đại náo Ngưu gia thôn, lúc mới nhập cuộc, Nhan-Liệt đã bị thương ngay, lết đến nằm nơi cổ mộ rồi.

Khưu-Xứ-Cơ hoàn toàn không để ý đến Nhan-Liệt, chỉ trò chuyện với Tiêu-Mộc đại sư và bảy vị quái khách Giang-Nam mà thôi. Có lẽ định mệnh dành cho các cuộc gặp gỡ về sau chăng ?

Một lúc sau, không thấy Khưu-Xứ-Cơ nhận ra mình, Nhan-Liệt mới bốt sợ hãi, đưa mắt nhận xét cái vạc đồng cực lớn mà Xứ-Cơ vừa xách đến.

Cái vạc này bằng đồng đen để trong cổ miếu, dùng đựng tro tàn và biểu dương cho dân làng thấy cái uy nghi mà báỉ lể. Mỗi chân vạc nặng tới ba, bốn trăm cân. Thế mà Xứ-Cơ xách vạc trông nhẹ nhàng như bưng một bát rượu cũng đủ biết sức mạnh của Xứ-Cơ đến bậc nào rồi.

Chân của Khưu-Xứ-Cơ bước đến đâu thì sàn lầu lay chuyển, rần rắc đến đó, mặc dù sàn lầu làm rất kiên cố. Bỗng «rầm» một cái, một tấm ván bị gãy. Thôi thì cả chủ quán lẫn tiểu bảo rồ lên một lượt, chen nhau chạy ra đường tránh nạn sập lầu.

Tiêu-Mộc đại sư mặt lạnh như tiền, trầm tĩnh nói với Khưu-Xứ-Cơ:

—Nay đạo huynh đã tường tình đến đây, bản tăng xin giới thiệu để đạo huynh nhận rõ mặt Giang-Nam thật quái mà bản tăng đã có dịp nói đến cùng đạo huynh.

Khưu-Xứ-Cơ khiêm tốn nói:

—Vừa rồi bản đạo đến chùa Bửu-Sát, hỏi thăm được sư phụ trong chùa cho biết là đại sư có dặn bản đạo đến gặp nhau tại Túy-Tiên-Lâu. Bản đạo tiên đoán đại sư thế nào cũng mời «Thất quái Giang-Nam» để tiếp bản đạo, lời dự đoán ấy quả chẳng sai.

Khưu-Xứ-Cơ vừa nói dứt câu thì Tiêu-Mộc đại sư đã hướng về «Thất quái» mà giới thiệu:

—Thưa chư vị, đây là đạo trưởng Trường-Xuân Khưu-Xứ-Cơ, người mà chư vị đã nghe danh từ lâu.

Đoạn đại sư lại quay về phía Khưu-Xứ-Cơ, chỉ người mù trong Thất quái, nói:

—Vị này đứng đầu Thất quái, có tước hiệu là Phi-thiên-biển-bức Kha-Trấn-Ác (con dơi bay trên trời).

Kế đó, đại sư tiếp tục giới thiệu suốt một lượt. Mỗi lần giới thiệu như thế hai bên lại cúi đầu chào nhau rất lịch sự.

Nhan-Liệt không dám nhìn thẳng mặt họ, chỉ lắng tai nghe trộm và ghi ký hiệu của từng người một.

Người thứ nhì mà vị đại sư giới thiệu tiếp là anh chàng có dáng thư sinh, có cây quạt phát giấy dầu tên Chu-Thông, biệt hiệu là «Diệu-thủ-thư-sinh» (học trò khéo tay).

Kế đến hàng thứ ba là anh chàng có con hoàng mã, người lùn tịt đó tên là Hàn-Bửu-Câu, có biệt hiệu là Mã-vương-thần (cỡi ngựa như thần).

Hàng thứ tư là anh chàng gánh củi cục mịch, tên Nam-Hi-Nhân biệt hiệu là Nam-sơn-tiểu-tử (tiểu phu núi Nam sơn).

Đứng hàng thứ năm là anh chàng tay chân thô bỉ và cao lớn, có vẻ như đồ tể tên gọi Trương-A-Sanh, biệt hiệu Tiểu-di-đà (Phật cười tươi).

Người cầm cân, thân hình nhỏ bé thì vào hàng thứ sáu tên Toàn-Kim-Phát có tước hiệu là Náo-thị-hiệp-ẩn (hiệp khách ẩn vào thân chợ).

Đứng chót là cô gái ngư nữ, thân hình thon thon, mặt tươi như hoa, tên là Hàn-Tiểu-Oanh, có biệt hiệu là Việt-nữ-kiếm (nữ kiếm khách nước Việt).

Khi Tiêu-Mộc đại sư giới thiệu xong thì Khưu-Xứ-Cơ đưa tay nhắc bổng cái vạc đồng đầy rượu lên, tuyệt nhiên không chút nặng nhọc. Có mấy người hiếu kỳ trong số dân chúng thấy vô sự nháy phóc lên lầu cao nhòm vào. Bổng Kha-Trấn-Ác nói:

—Bọn bầy anh chị em chúng tôi đã từng nghe Khưu đạo trưởng tài nghệ bao trùm thiên hạ. Nay chúng tôi mời đạo trưởng đến đây chẳng phải là không duyên cớ. Vì có sự hiểu lầm giữa đại sư và đạo trưởng, nên anh em chúng tôi tới xin đạo trưởng bỏ cả hiềm nghi đi cho. Dẫu là hai đạo, nhưng cùng là kẻ tu hành, hơn nữa về đường võ nghệ, chúng ta cần trọng nhau. Thế nào ? Xin đạo trưởng vui lòng cho biết tôn ý.

Khưu-Xứ-Cơ nhìn Tiêu-Mộc đại sư, rồi mỉm cười nói:

—Thưa quý vị, bản đạo cùng Tiêu-Mộc đại sư trước kia quả không quen biết. Và thực tình cũng chẳng có thù oán gì nhau. Chỉ có một điều bản đạo khẩn khoản xin đại sư thả cho hai người thì tức thì bản đạo xin cởi trần, đội gai đến trước tam bảo tạ tội.

Kha-Trấn-Ác nói:

—Trao lại hai người nào ? Thưa đạo trưởng ?

Khưu-Xứ-Cơ tỏ vẻ buồn rầu nói:

—Bản đạo vốn có hai người bạn thiết, chẳng may bị quân Tống vào hùa với giặc Kim sát hại. Hai người bạn xấu số để lại hai người vợ góa không nơi nương tựa. Thưa Kha đại hiệp, đứng trước một sự việc như thế làm sao bản đạo không can thiệp ?

Kha-Trấn-Ác nói:

—Đúng vậy ! Quả thật, như thế thì đừng nói đến bạn thiết, dẫu là người lạ, chúng tôi đứng vào địa vị đạo trưởng cũng can dự ngay. Đó là một việc làm đại nghĩa kia mà !

Khưu-Xứ-Cơ cười lớn nói:

—Bởi vậy, bản đạo chỉ xin Tiêu-Mộc đại sư thả hai người quả phụ đáng thương ấy cho tôi, càng sớm càng hay. Chớ nên quyền rũ làm chi.

Nghe Khưu-Xứ-Cơ nói thế, chẳng những Tiêu-Mộc đại sư mà cả bầy người trong thất hiệp đều kinh sợ.

Nhan-Liệt ngồi nghe lấy làm lạ, nghĩ bụng: “Đúng là hãn nói đến hai người vợ của Dương và Quách rồi chứ còn ai vào nữa.”

Tiêu-Mộc đại sư xấu hổ vô cùng, mặt mày biến sắc, lắp bắp một lúc không ra lời:

—Sao người... dám nói... đặt điều như vậy ?

Khư-Xứ-Cơ giận dữ quát lớn:

—Nhà ngươi cũng dám mang danh anh hùng nghĩa hiệp để làm chuyện tồi tàn mà còn chối ư ?

Dứt lời Khư-Xứ-Cơ ngoắc tay phải một cái, ném luôn chiếc vạc đồng đầy rượu, nặng có hơn ba bốn trăm cân bay vèo đến đầu Tiêu-Mộc đại sư. Một số đông dân chúng leo lầu xem đều mất vía, tụt vội xuống xô nhau bỏ chạy.

Trương-A-Sanh có biệt hiệu là Tiểu-di-đà, là người khỏe mạnh nhất trong đám Giang-Nam thất quái nghĩ rằng: “Vạc đồng tuy nặng nhưng ta có thể thừa sức mà bắt được.” Bởi vậy khi Khư-Xứ-Cơ quăng vạc đồng đánh Tiêu-Mộc, A-Sanh vội tiến lên một bước, vận nội công vào hai bắp tay, đợi cho vạc đồng rớt xuống, anh ta đưa tay làm như chiếc quai chảo, vạc đồng rớt giữa hai cánh tay sắt của A-Sanh không hề rơi một chút rượu ra ngoài.

Cũng vì dùng sức quá nhiều, chân phải A-Sanh quá nặng, đạp thủng một miếng ván lầu kêu một tiếng «rắc». Những người ở bên dưới sợ hãi la rầm lên. Trong lúc đó A-Sanh cuộn cánh tay theo thế «Thôi song tổng nguyệt» giở vạc đồng ném trả về phía Khư-Xứ-Cơ.

Khư-Xứ-Cơ bình tĩnh như thường đưa tay lên đỡ lấy vạc đồng, nói:

—Tiếng đồn Giang-Nam thất quái thực chẳng sai.

Đoạn Khư-Xứ-Cơ cau mày nhìn Tiêu-Mộc đại sư, nói:

—Mi giấu hai người đàn bà đó ở đâu, nếu phen này mi vẫn không chịu trao trả, ta sẽ róc xương mi đốt ra thành than và đốt chùa Pháp-Hoa thành tro bụi.

Chu-Thông, anh chàng thư sinh đó, đập cây quạt vào bụng một tiếng «phạch» và nói:

—Tiêu-Mộc đại sư là cao tăng đại đức, đâu có thể làm chuyện vô sỉ như thế. Có lẽ đạo trưởng đã nghe lời kẻ tiểu nhân nào định bôi lọ thanh danh của đại sư chẳng ?

Khưu-Xứ-Cơ giận dữ hét luôn:

—Chính mắt bản đạo trông thấy chứ nào có nghe lời của kẻ tiểu nhân nào đâu.

Cả bọn Thất quái rất đổi kinh ngạc về lời nói nhất quyết của Xứ-Cơ.

Tiêu-Mộc đại sư lên tiếng:

—Người sợ uy danh của Giang-Nam Thất quái mà lại bôi lọ thanh danh ta... Người không tin thì đi hỏi khắp Gia-Hung này xem Tiêu-Mộc có bao giờ làm chuyện tồi bại như thế không ?

Khưu-Xứ-Cơ cười nhạt nói:

—Được lắm ! Người cậy có người cứu viện, lấy số đông làm cứu cánh, ta nào có sợ. Ta phải kết liễu mi nội ngày hôm nay, ta báo trước cho mi biết.

Kha-Trấn-Ác nói:

—Đạo trưởng buộc Tiêu-Mộc đại sư giấu giữ hai người đàn bà, còn đại sư thì bảo là không. Có lẽ bọn ta đồng nhau đến tận chùa Pháp-Hoa xem xét cho rõ phải trái thì hơn.

Kha-Trấn-Ác vừa dứt tiếng thì sáu người trong bọn đồng thanh nói:

—Phải đấy ! Đại ca có ý kiến rất hay.

Khưu-Xứ-Cơ nói:

—Khám chùa mà làm gì ? Ta đã lục tất cả hang cùng ngõ hẻm ở Pháp-Hoa vẫn không thấy bóng một người nào. Tốt hơn, hòa thượng giao trả hai người đó lại là yên, khỏi phải lục soát mất công vô ích.

Chu-Thông nói:

—Nếu có thì xem hai người đàn bà ấy là người hay ma mà biến đi được.

Khưu-Xứ-Cơ hỏi vặn Chu-Thông:

—Mi nói sao ?

Chu-Thông nhắc lại:

—Ta nói, hai người ấy nếu có thì là người hay là ma mà biến đi được.

Cả bọn nghe nói phá lên cười.

Khưu-Xứ-Cơ biết họ châm biếm mình, nổi giận hét:

—Khá lắm ! Bọn người định đem ta ra làm trò cười ư ? Cả bọn người tiếng là Giang-Nam Thất quái liệu có thể giúp cho hòa thượng mãi chăng ?

Kha-Trấn-Ác nói:

—Bọn ta đã làm và đang làm việc gì đều có dân chúng đất Giang-Nam này hiểu biết. Dẫu tiếng tăm không to lắm, nhưng không áchê chúng ta là kẻ bất lương, ham sống sợ chết. Bọn ta chẳng bao giờ dối trá hiếp đáp ai, song nhất định không chịu để ai dối trá hiếp đáp mình.

Khưu-Xứ-Cơ nói:

—Việc riêng của ta và hòa thượng này để mặc tình chúng ta xử trí. Ta chẳng muốn có người ngoài xen vào. Thế nào ? Hòa thượng theo ta ra ngoài chứ ?

Nói xong Khưu-Xứ-Cơ thò tay ra nắm lấy cổ tay Tiêu-Mộc.

Tiêu-Mộc tuy là vị sư, song đã từng luyện uyên thâm phép nội công của phái Pháp-Hoa chân truyền, nên thấy Khưu-Xứ-Cơ thò tay định bắt tay mình liền hạ thấp tay xuống tránh không cho Khưu-Xứ-Cơ nắm được.

Anh chàng lùn Mã-vương-thần Hàn-Bửu-Câu có tánh nóng nảy, thấy hai người động võ, cả giận nói lớn:

—Tại sao các người không giải quyết bằng lời lẽ...

Khưu-Xứ-Cơ hỏi:

—Hàn tam gia muốn gì ?

Bửu câu đáp lớn:

—Chúng ta rất tin tưởng ở tánh tình và đạo đức của Tiêu-Mộc đại sư lâu nay. Lời nói của người không có gì bằng cứ mà buộc tội mãi cho kẻ khác. Mang danh là một kẻ giang hồ hiệp khách sao lại vu oan cho một kẻ chân tu ?

Khưu-Xứ-Cơ lớn tiếng nói:

—Ta đã có thái độ đối với hòa thượng, còn các người đã có chủ trương bên vực hòa thượng. Thế thì chúng ta ai nấy đã nhất định rồi chăng ?

Giang-Nam Thất hiệp đồng thanh đáp:

—Đúng đó...

Khưu-Xứ-Cơ nói:

—Thế thì khá lắm ! Tiện đây ta xin dâng bảy vị mỗi người một hớp rượu, phiên quý vị chìa tay ra đón lấy mà uống.

Dứt lời Khưu-Xứ-Cơ hạ tay, cúi mình xuống bưng vạc rượu uống trước một ngụm theo ý «tiên chủ hậu khách» rồi quát lớn:

—Kính mời.

Tức thì chiếc vạc nhắm thẳng Trương-A-Sanh bay đến.

A-Sanh nghĩ thầm: “Hắn ném vạc cao quá, làm sao mà uống được ?” Chàng lùi lại hai bước, chìa hai tay trước bụng mà chờ. Kịp khi vạc đồng bay đến, A-Sanh khẽ đưa tay ra trước bụng một chút. Vốn là người có sức vóc to lớn, bụng phệ, rún to có thể dứt lọt cái chén. A-Sanh vận nội công, bao nhiêu số thịt bụng cuộn cuộn nổi lên giữ chiếc vạc đồng nằm lên giữa bụng, rồi hai tay ôm chiếc vạc như ếch vỗ môi, chàng cúi đầu xuống vạc rượu uống một hơi khen:

—Rượu ngon lắm !

Đoạn chàng dùng thế «Song chưởng di sơn» nâng vạc rượu ném trả về phía Khưu-Xứ-Cơ.

Chỉ một cử chỉ nhẹ của A-Sanh mà có được sức mạnh thần diệu như vậy là nhờ 5 môn «ngoại gia cao thủ» được rèn luyện rất công phu, ít người sánh kịp.

Khưu-Xứ-Cơ vui vẻ đỡ vạc đồng, cúi xuống uống ngụm rượu nữa rồi tung tay ném về phía Kha-Trấn-Ác nói:

—Tiện đây xin dâng Kha đại ca !

Nhan-Liệt ngẩng đầu lên trở mắt nhìn, thầm bảo: “Người này đã mù lại què làm sao đỡ nổi chiếc vạc rượu nặng dường ấy ?”

Nhưng trái lại với ý nghĩ của Nhan-Liệt, Kha-Trấn-Ác là tay bản lĩnh cao cường, đứng hàng đầu trong bọn Giang-Nam Thất quái, chẳng những giỏi về quyền kiếm mà còn biết sử dụng môn ném ám khí cực kỳ lợi hại. Đã ném thì không thể sai chạy một ly. Chiếc vạc rượu Khưu-Xứ-Cơ vừa ném

tới, Kha-Trấn-Ác đã nghe thấy rồi, nhưng mặt ông ta vẫn bình thản như thường, ngồi chễm chệ trên ghế như không hay biết gì cả.

Nhan-Liệt cảm thấy nao nao cho tánh mạng người mù.

Bỗng Kha-Trấn-Ác đứng phắt dậy, dùng cây nạng thọc đúng vào giữa đít chiếc vạc. Chiếc vạc đồng đang bay, bất đồ bị chặn lại, quay tròn trên đầu nạng y như một cái mâm đặt trên đầu một chiếc gậy.

Tài hơn nữa, Kha-Trấn-Ác lại xích chiếc nạng qua một chút cho chiếc vạc nghiêng về bên trong, rượu từ trong vạc chảy tràn ra miệng chảy xuống một vòi. Kha-Trấn-Ác hứng lấy uống ừng ực. Uống xong, Kha-Trấn-Ác hất nhẹ chiếc nạng lên, tức thì chiếc vạc đồng bay lên cao, lao mình trở về phía Khuu-Xứ-Cơ.

Khuu-Xứ-Cơ hết sức khâm phục, cười lớn nói:

—Tuyệt xảo ! Kha đại ca chắc từ lúc nhỏ đã tập cái trò chơi đùa nghịch này.

Kha-Trấn-Ác cũng cười lớn nói:

—Tiểu đệ lúc nhỏ nhà nghèo phải đi xin cơm nên vẫn quen đùa với trò chơi này.

Khuu-Xứ-Cơ nói:

—Người anh hùng đâu kể đến chuyện xuất thân nghèo khó.

Đoạn ông ta cúi xuống uống một ngụm rượu nữa, rồi nói lớn:

—Đây, ta xin dâng cho Nam-sơn-tiêu-tử lần rượu này.

Nam-Hi-Nhân vốn tánh ít nói, hờn giận buồn vui không để lộ ra mặt. Đợi khi vạc đồng bay tới, Hi-Nhân giơ cao đòn gánh lên mà đỡ.

Nguyên cái đòn gánh mỏng manh này nó đã được rèn đúc bằng ba thứ: cát vàng, vàng đen và đồng đỏ. Vì vậy sức chắc của nó không thể tả.

Hi-Nhân đánh một tiếng «keng», chiếc vạc đồng hạ xuống. Chàng chờ chiếc vạc đồng hạ xuống cách mặt sàn độ năm sáu gang mới quỳ chân phải đặt ngang đòn gánh lên đùi bên trái đỡ lấy đít vạc, rồi đưa tay vốc rượu mà uống. Uống xong chàng xeo mạnh chiếc đòn gánh lên, tức thì chiếc vạc bay trả về phía chủ nhân.

Náo-thị-hiệp-ẩn Toàn-Kim-Phát vốn người nhỏ bé, thấy thế cười lớn nói:

—Tứ ca xin để món đó lại cho tiểu đệ, ta cứ tùy tiện nhận lấy, giao đi trả lại làm gì cho phiền phức kẻ mời.

Dứt lời chàng nhẩy vọt theo chiều vạc rượu, thò tay vào bốc rượu uống một ngụm, trong lúc vạc đồng chưa trở về đến chỗ Khưu-Xứ-Cơ. Uống xong, Toàn-Kim-Phát thuận đà phi thân bám lên tường nhà cười the thé.

Diệu-thủ-thư-sinh Chu-Thông đặc ý vỗ quạt lên đùi cười khanh khách khen:

—Giỏi lắm ! Thần tình lắm.

Khưu-Xứ-Cơ thò tay ra đỡ chiếc vạc, nói:

—Bây giờ đến lượt tôi mời Chu nhị ca đây.

Chu-Thông nghe nói giật nảy người lên, kêu lớn:

—Ấy chết ! Ta không lãnh nổi đâu. Sức yếu không trói nổi một con gà, mà bụng thì chẳng tài nào chứa nổi một đấu rượu. Ta chẳng sợ chết, nhưng chỉ sợ say mà chết đi !

Nhưng Chu-Thông chưa nói hết câu thì vạc rượu đã bay tới nhắm đỉnh đầu mình rơi xuống cực kỳ nguy hiểm. Chu-Thông càng to tiếng la lớn:

—Chết, chết ! Bep ta rồi ! Cứu mạng, cứu mạng.

Nhưng mọi người đã thấy Chu-Thông nhúng quạt vào vạc rượu đưa lên mồm mút. Đoạn chàng quay cán quạt đánh chiếc vạc đồng một cái. Chiếc vạc đồng nổi lên một tiếng «keng» rồi bay qua phía cửa sổ.

Cũng lúc ấy, Chu-Thông dùng chân đạp một mảnh ván nơi sàn lâu gãy làm đôi, để hổng một lỗ. Chu-Thông vội vàng tụt ngay vào lỗ đó, miệng còn đưa cọt kêu cứu om sòm. Rồi lại thấy Chu-Thông lóp ngóp ở trong lỗ đó chui lên cười sặc sụa.

Việt nữ kiếm Hàn-Tiểu-Oanh đợi cho vạc đồng bay đến cửa sổ nhón chân một cái, theo thế «Phi yến lược ba» bay đến đón đầu, cúi xuống hớp một ngụm rượu. Tấm thân nàng thon thon lạnh lẽ, đã diễn xuất một thế võ mỹ diệu và linh động vô cùng.

Nhưng Hàn-Tiểu-Oanh vốn dĩ chỉ giỏi về kiếm thuật, không sở trường về võ lực, nên dụng ý nàng muốn đón lấy vạc đồng ném lại chủ nhân để bảo tồn thể diện, mà vạc đồng nặng quá không thể đón nổi, nàng chỉ cúi xuống uống rượu mà thôi. Vì vậy, vạc đồng không có sức cản, bay lọt qua cửa sổ rơi xuống mặt đường.

Thật nguy thay ! Giữa đường phố đông người, nếu chiếc vạc khổng lồ này mà rơi xuống thì còn gì sanh mạng dân chúng.

Khưu-Xứ-Cơ sợ hãi toan phi thân bay theo kéo nó lại để tránh tai vạ cho dân, vì ông ta cho rằng chính mình là kẻ đã thủ xướng gây nên họa này. Nhưng lúc nhận rõ nguy cơ, Tiêu-Mộc đại sư đã hét lớn:

—Nguy rồi.

Vừa nói, đại sư vừa nhảy ra trước. Tiêu-Mộc đại sư lúc nào cũng lấy từ bi làm gốc, nên vội vàng nhảy theo định lấy xương thịt mình che chở cho sinh linh, dù phải chịu một tai nạn thảm khốc.

Nhưng lúc đại sư hét lên một tiếng và lao mình ra cửa sổ thì đã thấy bóng của chàng kỵ mã lùn đang vun vút lao mình theo chiếc vạc.

Mọi cười ở trên lầu cao vội ủa ra cửa sổ nhìn xuống. Họ thấy một khối thịt khổng lồ đang cùng chiếc vạc lửng lơ giữa không trung. Đáng lẽ vạc đồng rớt thẳng xuống thì lại bị khối thịt kia cản lại, quỵện theo một hướng khác và đã nhắm chỗ không người tà ta bay xuống.

Con huynh mã thấy chủ mình đang đỡ chiếc vạc, nó hí lên một tiếng, chạy đến đưa lưng hứng đỡ. Khối thịt và chiếc vạc đồng cùng rơi xuống đúng vào lưng con ngựa.

Lúc đó, Hàn-Bửu-Câu đã luôn xuống bụng ngựa, hai tay đỡ lấy vạc rượu cho khỏi đổ, hai chân xỏ vào bàn đạp, ngồi thẳng trên yên.

Thấy nặng, ngựa càng thích chí, hí lên một tiếng thoải mái, tăng thêm sức khỏe, nhảy phóc lên thang lầu.

Hàn-Bửu-Câu chúc đầu vào vạc rượu uống mấy ngụm, đoạn giơ tay trái lên xách vạc rượu nhảy xuống yên ném luôn vào mặt sàn ở lầu thượng. Bấy giờ Khưu-Xứ-Cơ đã chực sẵn đưa tay đón bắt.

Con huynh mã thấy chủ xuống yên, liền phóng xuống thang lầu trở về chỗ cũ. Hàn-Bửu-Câu từ dưới thang lầu đi lên, nắm tay Chu-Thông cười ha hả như không có việc gì quan hệ xảy ra cả.

Hoàng-Nhan-Liệt chính mắt trông thấy những sự việc xảy ra như vậy sợ hãi vô cùng, mặt tái ngắt.

Lúc ấy Tiêu-Mộc đại sư cũng đã ở dưới trở lên lầu. Khưu-Xứ-Cơ nói:

—Giang-Nam Thất hiệp, danh bất hư truyền, người nào cũng võ nghệ trùm đời, thật bản đạo vô cùng cảm phục. Vậy nể mặt anh hùng, bản đạo xin xóa bỏ mối tị hiềm với hòa thượng, chỉ xin hòa thượng làm ơn trả hai người góa phụ đáng thương ấy lại cho tôi.

Kha-Trấn-Ác đỡ lời, nói:

—Thưa Trường-Xuân đạo trưởng, sợ rằng đạo trưởng nhận sai. Thực ra Tiêu-Mộc đại sư đã khổ công tu luyện, hết sức chay tịnh trải mấy mươi năm trường, nức tiếng là một vị cao tăng, ai nấy đều một lòng ngưỡng mộ. Hơn nữa, chùa Pháp-Hoa lại là nơi trụ trì của người, cũng là cảnh cực kỳ danh tiếng trong nước, lẽ đâu người lại đưa con gái đàn bà chứa vào đó để làm chuyện nhơ nhớp như quý đạo trưởng lâm tưởng.

Khưu-Xứ-Cơ đáp:

—Cả một gầm trời rộng lớn, làm sao lọt lưới những kẻ dối đời, mượn tiếng tu hành để mưu lợi riêng.

Hàn-Bửu-Câu nổi giận nói:

—Như thế quả nhiên đạo trưởng không có chút tin tưởng nào đối với nhận xét của chúng tôi sao ?

Khưu-Xứ-Cơ đáp:

—Không thể tin ai bằng chính mắt trông thấy.

Hàn-Bửu-Câu nói:

—Thế thì đạo trưởng còn muốn gì ? Xin cho biết rõ tôn ý.

Khưu-Xứ-Cơ nghiêm sắc mặt nói:

—Việc này không liên hệ đến bảy vị. Nhưng sở dĩ bảy vị can thiệp vào là có ý cho võ nghệ mình hơn người, dùng số đông trấn áp kẻ cô thế. Bản

đạo đầu bất tài cũng mong được cùng bảy vị so tài, nếu không dụng nổi bản đạo sẽ để quý vị dạy bảo.

Kha-Trấn-Ác nói:

—Nếu quả đạo trưởng đã quyết tâm như vậy chúng tôi không dám trái ý. Vậy xin cùng nhau xuống đường cho tiện việc dụng võ.

Khưu-Xứ-Cơ trầm ngâm một chút rồi nói:

—Dù sao bản đạo đối với quý vị cũng chẳng có thù oán chi. Trộm nghe uy danh của Giang-Nam Thất hiệp, bản đạo đã để tâm thiện cảm. Nay đấu quyền đấu võ tất phải chạm đến hòa khí về sau, quý vị có nhận thấy điều đó chăng ?

Rồi chẳng đợi Kha-Trấn-Ác đáp lời, Khưu-Xứ-Cơ lớn tiếng gọi:

—Tửu bảo, hãy đem đến cho ta mười bốn cái chén lớn.

Từ nãy giờ trước bầu không khí xích mích, bọn tửu bảo sợ hãi, kéo nhau xuống dưới nhà để lánh tai nạn bất ngờ, chùng nghe Khưu-Xứ-Cơ gọi, chúng vội vàng đem lên mười bốn cái chén lớn đặt trước mặt mọi người.

Khưu-Xứ-Cơ hướng về phía Giang-Nam Thất hiệp trịnh trọng nói:

—Bản đạo tình nguyện xin đấu rượu với chư vị hơn là đấu võ. Chư vị có bảy người, mỗi người mỗi lượt uống một chén, còn bản đạo mỗi lượt uống cả bảy chén. Uống đến lúc nào chịu thua không uống được nữa mới thôi. Thế nào, chư vị có vui lòng chăng ?

Hàn-Bửu-Câu và Trương-A-Sanh vốn là bợm nhậu, nghe nói thích lắm, vội cất lời tán đồng:

—Thế thì tốt lắm ! Có gì mà e ngại.

Kha-Trấn-Ác nói:

—Bọn tôi bảy người địch một, nếu có thắng cuộc cũng chẳng lấy gì làm vinh dự, Đạo trưởng có thể tính cách nào khác chăng ?

Khưu-Xứ-Cơ ngang nhiên đáp:

—Chưa chắc đông người đã thắng một, Xin Kha đại ca chớ ngại.

Nhan-Liệt ngồi bên kia thấy thế, lấy làm lạ nghĩ thầm: “Ta chỉ thấy thiên hạ đấu võ chớ chưa hề thấy ai đấu rượu để phân định tài năng võ lực bao

giờ. Vị đạo trưởng này dẫu tửu lượng đến đâu cũng chỉ chứa đầy bụng mà thôi, làm sao phỏng lớn bằng bảy cái bụng của bọn này được. Đấu rượu tất đạo trưởng phải thua cuộc.”

Việt-nữ-kiếm Hàn-Tiểu-Oanh tuy phận gái, song tính tình rất khảng khái, khí phách như kẻ nam tử tu mi. Bởi vậy, khi thấy Khưu-Xứ-Cơ tự phụ về tửu lượng nàng cất giọng ngạo nghễ nói:

—Được lắm ! Chúng ta cứ lĩnh ý đạo trưởng đấu rượu trước rồi sẽ tính. Coi bộ đạo trưởng thế kia làm sao đủ sức chọi với bảy người của chúng tôi. Tiểu nữ tuy là em út cũng xin phép đàn anh uống trước để khai mạc.

Dứt lời, nàng tiến đến vò lấy chung rượu đưa lên miệng uống một hơi cạn chén rồi trở về chỗ cũ.

Khưu-Xứ-Cơ thấy thế khen:

—Hàn cô nương là một nữ lưu, đã xung phong uống trước, vậy đến lượt chúng ta. Xin mời quý vị.

Sáu người trong bọn Thất quái mỉm cười, nâng chén một lượt. Khưu-Xứ-Cơ giữ đúng luật lệ, nháy mắt đã uống cạn một lúc bảy bát lớn.

Tám người uống đến lần thứ ba thì Hàn-Tiểu-Oanh mặt mày choáng váng. Vì xưa nay nàng chưa bao giờ uống nhiều như thế. Biết tửu lượng nàng chẳng bao nhiêu, vì giữ thể diện nên nàng phải uống, Trương-A-Sanh liền sang lấy nửa chung của nàng đổ vào của mình và nói:

—Thất muội ! Ta uống đỡ cho một ít.

Hàn-Tiểu-Oanh đưa mắt nhìn Khưu-Xứ-Cơ hỏi:

—Liệu có được chăng ? Đạo trưởng ?

Khưu-Xứ-Cơ đáp:

—Không sao ! Ai uống cũng được, miễn là bảy chén rượu kia phải cạn đi mới được.

Dứt lời, Khưu-Xứ-Cơ lại uống liền một lúc bảy chung nữa, rồi múc ra mười bốn chung khác. Đến đây thì Toàn-Kim-Phát đã thở rống lên, không chịu nổi nữa, từ từ lui xuống lầu dưới.

Mọi người rất ngạc nhiên trước tử lượng của Khưu-Xứ-Cơ. Liền một lúc, ông ta uống hai mươi tám chung rượu lớn, thứ rượu rất ngon, mà nét mặt vẫn tỉnh táo không đổi sắc.

Lúc đó, Toàn-Kim-Phát đã trở lại. Vốn dĩ, Toàn-Kim-Phát là người khỏe mạnh cường tráng, nên đinh ninh rằng bụng mình phải chứa được nhiều rượu hơn các bạn khác, chẳng ngờ chính chàng là kẻ kém chịu đựng nhất.

Lạ lùng hơn nữa, khi thấy Khưu-Xứ-Cơ một mình chỉ có cái bụng thường thường mà có thể chứa đựng hơn hai mươi tám bát rượu vẫn chẳng nao núng gì.

Quá thắc mắc, Kim-Phát chú ý dò tìm và chàng đã khám phá ra được cái bí mật của Khưu-Xứ-Cơ. Thật vậy, Kim-Phát giật nảy mình khi thấy trên sàn lầu có một vũng nước chảy từ nơi chỗ Khưu-Xứ-Cơ đứng. Chàng ghé vào tai Chu-Thông nói nhỏ:

—Nhị ca xem kìa ! Hãy lưu ý dưới chân vị đạo trưởng.

Chu-Thông nhìn xuống, khẽ nói:

—Chẳng xong ! Chẳng xong ! Hắn đã vận nội công cho rượu xuống dưới chân chảy ra sàn.

Kim-Phát nói:

—Đúng rồi ! Nếu hắn đã có một sức nội công lợi hại như thế thì chúng ta làm cách nào đối phó ?

Chu-Thông không đáp, nghĩ thầm: “Nếu hắn đã có một tài sức thượng thặng như vậy, dẫu có uống hàng trăm vạc rượu cũng chẳng nao núng.”

Sau khi uống hết một tuần rượu nữa thì dưới chân Khưu-Xứ-Cơ rượu đã chảy ra lai láng dưới sàn. Nam-Hi-Nhân và cả Hàn-Bửu-Câu trông thấy cũng đều kinh ngạc, cho rằng Khưu-Xứ-Cơ đã có một võ công tuyệt đỉnh.

Mọi người chưa biết phải làm sao thì đằng sau Chu-Thông lướt tới, trừng mắt nhặt lấy chung rượu, bước đến bên vạc đồng mức một chung rượu đầy, nhìn Khưu-Xứ-Cơ nói:

—Khưu đạo trưởng ! Nội công của đạo trưởng đến mức xuất thần nhập hóa, chúng tôi quả thật hết sức nể phục. Nhưng xét kỹ thì thấy trong bọn năm người mà chọi với một e chẳng được công bằng.

Khưu-Xứ-Cơ nhìn thẳng vào mặt Chu-Thông hỏi lại:

—Chu nhị ca định ý thế nào, bản đạo chưa rõ.

Chu-Thông cười lớn nói:

—Nghĩa là một người trong bọn tôi thay mặt cho toàn thể anh em uống thi với đạo trưởng cho được danh chánh ngôn thuận hơn.

Lời nói thách đố của Chu-Thông làm cho cả bọn Thất quái kinh ngạc. Nhưng mọi người ai cũng hiểu Chu-Thông là một kẻ lanh lẹ, trí lược có thừa. Tuy anh chàng có tánh hài hước song đã nói ra miệng là có thể làm được. Bởi vậy, cả bọn không ai lên tiếng.

Khưu-Xứ-Cơ thấy Chu-Thông nói thế, thích chí cười ha hả, đáp:

—Giang-Nam Thất quái quả thật hùng tráng lắm thay ! Vậy Chu nhị ca dám uống thi với bản đạo đến cạn vạc rượu này chăng ?

Vạc rượu tuy đã lừng đi nhiều, nhưng vì dung lượng quá to, số còn lại dẫu có hai vị hộ pháp ở chùa đến uống cũng chưa cạn, đừng nói chi đến bụng của hai người thường. Tuy thế Chu-Thông vẫn chẳng lấy gì làm bối rối, hờn hờ đáp:

—Tôi đây tuy tửu lượng chẳng bao nhiêu, nhưng vừa rồi có đi du lịch ở phương Nam, đã ăn đứt tên đầu bếp về môn đấu rượu đó.

Vừa nói, Chu-Thông vừa vén cao tay áo, đánh phạch chiếc quạt một cái, cầm chén thò vào vạc múc rượu uống.

Khưu-Xứ-Cơ so tay với Chu-Thông. Cứ người này một chung kẻ nọ một chung, không ai trể nãi. Khưu-Xứ-Cơ vừa uống vừa hỏi Chu-Thông:

—Đầu bếp nào mà Chu nhị ca vừa nói đó ?

Chu-Thông vui vẻ đáp:

—Tôi đây ! Đã một phen tôi sang nước Ấn-Độ. Nước ấy dặt đến một con trâu nước, bắt nó uống rượu thi với tôi. Kết cuộc tôi thắng.

Khưu-Xứ-Cơ biết ngay lời nói điên điên khùng khùng của Chu-Thông có ý ba hoa để châm biếm mình nên «hừ» lên một tiếng.

Chu-Thông vẫn tươi tỉnh, vén tay áo múc rượu đổ vào miệng. Tuy nhiên mình mấy tuyệt nhiên không dính một chút rượu nào.

Khưu-Xứ-Cơ nghĩ thầm: “Hiển nhiên không phải là hấn dùng nội công như mình. Nhưng tại sai bụng hấn đã phình ra rất lớn mà hấn vẫn còn tỉnh táo ngồi uống được. Thực hết sức lạ lùng.”

Chu-Thông lại lè nhè cất giọng nói:

—Năm trước tôi hân hạnh đến vương quốc Xiêm-La ! Hà hà ! Tôi phải một phen rớn gáy vì vua nước Xiêm-La dắt đến một con voi trắng, bắt tôi phải uống rượu thi với nó. Không ngờ con voi đó tửu lượng quá cao, một lúc nó hút đến bảy vạc rượu. Thế thì đạo trưởng thử đoán xem tôi phải uống bao nhiêu vạc mới thắng nổi nó ?

Khưu-Xứ-Cơ biết Chu-Thông pha trò nói giỡn, nhưng thấy điệu bộ của chàng có vẻ say sưa choáng váng làm cho Xứ-Cơ vui vẻ hỏi:

—Chu nhị ca uống mấy vạc ?

Chu-Thông giật mình, nghiêm nét mặt, đáp:

—Chín vạc.

Dứt lời Chu-Thông lại hò reo:

—Cứ uống nữa, uống cho thỏa thích.

Miệng nói tay múa, chân thì nhảy nhót liên miên. Có lúc thì chàng giả say nói khề khà không đâu vào đâu cả.

Chỉ một lúc Chu-Thông và Khưu-Xứ-Cơ đã uống cạn vạc rượu.

Khưu-Xứ-Cơ tỏ vẻ khâm phục nói:

—Chu nhị ca thật là một dị nhân. Bần đạo xin bái phục.

Chu-Thông đắc ý cười lớn đáp:

—Đạo trưởng uống rượu tuy giỏi nhưng đã phải dùng đến nội công. Đạo trưởng hãy xem đây này.

Chu-Thông cười nhu nắc nẻ và làm rớt xuống sàn lều một cái bọc lớn đựng đầy rượu. Nguyên cái bọc này là một thứ làm bằng da trâu, giống như bao tử, nhưng rất lớn. Trước lúc định thử thách với Khưu-Xứ-Cơ, chàng đã lén đánh cắp nơi tửu điểm và giấu vào trong bụng.

Cả bọn quái khách đều phải kinh ngạc, xách cái bọc lên thì thấy bọc đầy rượu. Ai nấy đều phá lên cười rộ, duy có Khưu-Xứ-Cơ vẫn trầm tĩnh như thường.

Chu-Thông là một người rất tinh anh, chàng có thể bắt chước được tiếng gà gáy, chó sủa giống hệt, còn về môn trộm cắp, trèo tường khoét vách thì lại không ai bì. Vì thế chàng đã nhận danh hiệu là «Diệu-thủ-thư-sinh» thật quả đúng với tài lạnh tay lạnh mắt của chàng.

Đếm như cái thuật giấu nước vào bụng là một ảo thuật bí truyền từ thời ấy cho đến nay, những ảo thuật gia thường thường vẫn sang biểu diễn tại các nước Âu-Châu, Nam-Dương quần đảo. Một người tay không nháy vụt lên đài, chỉ dùng một bồn thủy tinh khô ráo có sẵn hàng chục con cá vàng bên trong nằm giãy đành đạch, thế mà nháy mắt một cái, bồn thủy tinh đó cả có đủ nước để cho cá bơi lội. Và có khi tự nhiên nước chảy khắp khán đài khiến cho khán giả không biết đâu mà cất nghĩa. Đó chẳng qua cũng chỉ là một trò lạnh tay lạnh mắt để che mắt thiên hạ.

Chu-Thông lúc thi uống rượu với Khưu-Xứ-Cơ đã múa tay múa chân, miệng mồm liến thoắng, tay quạt phành phạch không ngoài mục đích là làm cho Khưu-Xứ-Cơ hoa mắt để diễn trò ảo thuật. Khưu-Xứ-Cơ cũng chẳng ngờ đến việc Chu-Thông dùng ma thuật lừa mình, nên không lưu ý đến. Chu-Thông đã đổ cả vạc rượu vào cái bọc da giấu dưới bụng cho đến khi nặng quá không mang nổi nữa và cũng là lúc cho Khưu-Xứ-Cơ rõ biết tài năng nên chàng đã để cho bọc rượu rơi xuống.

Khưu-Xứ-Cơ quắc mắt quát Chu-Thông:

—Mi đã dùng ma thuật để uống rượu như thế đâu phải đảm lược anh hùng.

Chu-Thông ngoẻo cổ cười hề hề đáp:

—Chớ có bảo ta dùng ma thuật uống rượu. Chính ta đã uống rượu vào cái bọc, người đổ rượu xuống đất cũng thế thôi.

Chu-Thông vừa nói vừa lô nhô nháy tới bên Khưu-Xứ-Cơ, bỗng chàng trượt chân nơi vũng rượu ngã bổ vào người Khưu-Xứ-Cơ một cái.

Khưu-Xứ-Cơ đưa tay đỡ Chu-Thông rồi buông ra.

Chu-Thông nhảy lùi lại đằng sau một bước, nhón chân, múa người làm trò, rồi kêu lớn lên:

—A ha ! Thơ ! Thơ đây này.

Rồi chàng cất giọng ngâm lớn:

*Tôi coi trung thu nguyệt tôi mình
Lông-phong quạt hải, dai di thanh
Nhật thiên khí tòng trâm ngâm hải
Tồi hải ngô long, diêu thủy tinh.*

Ngâm xong lại khen vùi:

—Hay quá ! Tuyệt mỹ ! Tuyệt xảo ! Trăng thu thì chẳng cứ hơn xưa mà lúc nào cũng vẫn sáng ! Đã có trăng trong tất phải có gió mát ! Một trời diễm ảo bao trùm sông ngân. Hay lắm ! Cá ở bốn bể nhớn nhơ trong nước như muốn nuốt lấy mặt trăng thật là tuyệt xảo vậy !

Khưu-Xứ-Cơ giật nảy mình nghĩ thầm: “Bài thơ này của ta làm để vịnh «Trăng thu». Ta vừa xếp thành âm luật, vẫn giắt kín trong mình, định có thì giờ thì làm tiếp bốn câu nữa. Ta cũng chưa từng đọc cho ai nghe bao giờ, thế mà tên này sao lại biết mà đọc ong óng lên như vậy ?” Xứ-Cơ thò tay vào bọc xem thì lạ thay, mảnh giấy hoa tiên của mình để thơ đã biến đi đâu mất.

Lại thấy Chu-Thông vừa cười vừa đưa mảnh giấy hoa tiên đó ra trước mặt, nói:

—Ta tưởng rằng đạo trưởng chỉ có võ công trùm thiên hạ mà thôi, ai ngờ văn bút cũng lại xuất quần. Thơ «vịnh Trung thu» như thế này thì còn ai dám chê trách nữa. Đệ lấy làm khâm phục vô cùng.

Bấy giờ Khưu-Xứ-Cơ mới biết Chu-Thông vừa rồi giả trượt chân bám vào người chỉ cốt để trở tài «Diệu thủ thư sinh», thò tay vào bọc đánh cắp mảnh giấy hoa tiên đó. Xứ-Cơ nói:

—Giỏi lắm ! Tài tình lắm ! Đáng mặt là «Diệu-thủ-thư-sinh» vậy. Bần đạo xin phép lãnh lại bài thơ.

Nói xong, đạo trưởng giơ tay lên, nhắm ngay mặt Chu-Thông đánh phát tới nhanh như gió.

Chu-Thông biết rõ bàn tay lợi hại của Khuu-Xứ-Cơ vội né sang một bên, la lớn:

—Đạo trưởng ! Có phải đạo trưởng định dùng vũ lực so tài cao thấp chẳng ?

Khuu-Xứ-Cơ không ngần ngại đáp:

—Đúng vậy !

Vừa nói, Khuu-Xứ-Cơ vừa hất tay áo đánh luôn ba cái, thế mạnh như vũ bão.

Trương-A-Sanh nhìn thấy Chu-Thông không đỡ nổi, có mùi nguy cấp, liền nhảy vào vùng một quyền nhắm thẳng vào bụng Khuu-Xứ-Cơ.

Khuu-Xứ-Cơ lạnh lẽ, rút tay về đỡ.

Tuy là chỉ đỡ gió mà cánh tay A-Sanh run lên như tê buốt. A-Sanh hoảng sợ thầm nghĩ: “Từ thuở bé đến giờ có lẽ ta mới gặp được kẻ cao thủ vào bậc nhất vậy.” Toàn-Kim-Phát sợ hãi hét lớn:

—Đạo trưởng ! Đạo trưởng xử với chúng tôi như thế, xin chớ trách chúng tôi vô lễ.

Dứt lời, chàng ra hiệu cho Nam-Hi-Nhân và Hàn-Tiểu-Oanh cả ba nhất tề xông lên.

Khuu-Xứ-Cơ vẫn trầm tĩnh, nhìn ba quái nhân, nói:

—Bọn mi cả thấy tám tên, sao không xông vào một lúc cho tiện ?

Kha-Trấn-Ác nói:

—Đạo trưởng chớ nên trêu vào nhau.

Khuu-Xứ-Cơ vụt bàn tay trái vào phía Nam-Hi-Nhân. Nam-Hi-Nhân vội vàng chấp hai bàn tay vào trước bụng, ráng sức mà đỡ. Tuy đỡ được, nhưng ê ẩm cả mình. Khuu-Xứ-Cơ thấy vậy khen:

—Nam tứ gia quả nhiên đã rèn luyện được mức nội công đáng khen đó.

Bỗng Khuu-Xứ-Cơ dừng tay để ý, nghe ngóng, rồi đổi sắc mặt, hét lớn:

—Dù là một kẻ đê tiện đến đâu cũng phải giữ lời hứa của mình hướng hồ chúng bay là những tay hiệp khách. Ta dẫu trong muôn binh ngàn tướng vẫn xem nhu cỏ rác.

Trương-A-Sanh hỏi:

—Sao ? Mi nói sao ? Chúng ta chỉ có bảy anh em thôi và như thế cũng đã đủ sức đấu chọi với mi cần gì phải cầu viện ai ?

Kha-Trấn-Ác ngồi đó, tuy đôi mắt mù lòa, song tai rất thính. Ông ta đã nghe từ phía ngoài có tiếng bước chân người đang rộn rịp chạy về phía tửu điểm. Không những chỉ có tiếng chân, mà còn có cả tiếng giáo mác nữa. Kha-Trấn-Ác vội đứng phắt dậy, quát một tiếng như ra lệnh:

—Anh em chuẩn bị rút lui. Sửa soạn vũ khí tức khắc.

Trương-A-Sanh và các người thấy Kha-Trấn-Ác ra lệnh bèn thôi đấu chạy về chỗ ngồi ban nãy, nhặt lấy binh khí lăm lăm cầm tay, rất đổi kinh ngạc.

Chỉ loáng mắt, người ta đã thấy có tới hàng mấy chục người chạy bổ đến thang lầu và chen nhau leo lên.

Khưu-Xứ-Cơ thật quả không lầm. Tai ông ta có thể nghe xa hàng mấy dặm. Còn Kha-Trấn-Ác tuy mù nhưng tai cũng thính không thua gì Khưu-Xứ-Cơ, đáng mặt hai tay thủ lĩnh của hai nhóm người kinh khủng vậy.

